

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mùi

2. Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hoa P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 73F đường H, khu phố 1, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phong L, sinh năm 1985. Địa chỉ: 4615 N Park Ave, Apt 508, Chevy Chase, Maryland, USA (Hoa Kỳ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – chị Trần Thị Hoa P trình bày:

Qua quen biết và yêu thương nhau, chị và anh Nguyễn Phong L đã đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01 ngày 25/7/2006. Sau khi kết hôn, do công việc và học hành ở Mỹ nên anh L trở về Mỹ sinh sống còn chị vẫn cư trú ổn định tại Việt Nam. Vì khoảng cách địa lý quá xa nhau, chị và anh L không có điều kiện sống chung để quan tâm chăm sóc nhau nên vợ chồng xảy ra nhiều vấn đề không hay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phong L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/01/2008. Hiện nay 02 cháu đều do chị nuôi dưỡng. Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu sau khi ly hôn và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – Anh Nguyễn Phong L trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hoa P đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01 ngày 25/7/2006. Sau khi kết hôn, do công việc và học hành ở Mỹ nên anh trở về Mỹ sinh sống còn chị P vẫn ở Việt Nam. Vì khoảng cách địa lý quá xa nhau, vợ chồng không có điều kiện sống chung để quan tâm, chăm sóc nhau và chia sẻ nên xảy ra nhiều vấn đề. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị Trần Thị Hoa P.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/01/2008. Anh đồng ý giao 02 cháu T và S cho chị P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hoa P và anh Nguyễn Phong L là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì cả chị P và anh L đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hoa P. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/01/2008. Giao 02 cháu T và S cho chị P nuôi dưỡng. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là người đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tất cả đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn - chị Trần Thị Hoa P và bị đơn – anh Nguyễn Phong L đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoa P và anh Nguyễn Phong L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01 ngày 25/7/2006. Hôn nhân của chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị Trần Thị Hoa P yêu cầu ly hôn, áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

[4] Chị Trần Thị Hoa P và anh Nguyễn Phong L đều trình bày: Sau khi kết hôn, anh L trở lại Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn chị P hiện sống ổn định tại Việt Nam nên vợ chồng không tổ chức được cuộc sống chung. Do sống xa nhau, không có điều kiện chia sẻ, quan tâm nhau nên mối quan hệ vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc, các bên đều nhất trí việc ly hôn. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L thực sự không hạnh phúc, các bên không còn mong muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L không còn cần thiết. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hoa P.

[5] Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn T, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/01/2008. Chị P yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L đồng ý giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Tại bản khai của cháu T và cháu S thể hiện, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị P khi cha mẹ ly hôn. Xét trên ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P. Giao hai con chung là Nguyễn T và Nguyễn Ngọc S cho chị P nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Hoa P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, các Điều 37, 227, 228, 238, 474 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 9, 11, 85, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hoa P đối với anh Nguyễn Phong L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoa P ly hôn với anh Nguyễn Phong L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đăng ký ngày 25/7/2006 không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn T, sinh ngày 27/5/2004 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/01/2008 cho chị Trần Thị Hoa P nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Phong L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Phong L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và/hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoa P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 005221 ngày 14/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Chị Trần Thị Hoa P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Phong L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Thống Nhất;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Võ Thị Thanh Phụng